BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /2013/TT-BKHĐT	

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nguyên tắc cơ bản về quản lý đầu tư xây dựng công trình áp dụng cơ chế đặc thù như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, tổ chức thi công, nghiệm thu và thanh quyết toán công trình quy mô vốn đầu tư dưới 3 tỷ đồng, có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, kỹ thuật đơn giản và áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, công trình nằm trên địa bàn thôn, bản, ấp (gọi chung là thôn), giao cộng đồng hưởng lợi tự thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

2. Đối tượng áp dụng là cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng hưởng lợi thực hiện hoạt động đầu tư công trình quy định tại Khoản 1, Điều này.

Điều 2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán đầu tư công trình

1. Lập dự toán đầu tư công trình (sau đây gọi tắt là dự toán)

a) Trình tự lập dự toán

Căn cứ danh mục công trình được áp dụng cơ chế đặc thù do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, kế hoạch triển khai hỗ trợ đầu tư của địa phương và hướng dẫn khác của cơ quan cấp trên, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã (gọi tắt là Ban Quản lý xã) thông báo, phổ biến đến thôn và cộng đồng dân cư về cơ chế đầu tư đặc thù.

- Ban Quản lý xã cử cán bộ chuyên môn phối hợp với thôn, Ban Phát triển thôn tiến hành lập dự toán đầu tư công trình. Sau khi lập dự toán, thôn và Ban Phát triển thôn tổ chức họp dân, lấy ý kiến của người dân trong thôn, thống nhất về các nội dung của dự toán và các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân.

- Ban Phát triển thôn hoàn chỉnh dự toán theo các ý kiến đã thống nhất tại cuộc họp thôn trình Ủy ban nhân dân xã (kèm biên bản họp thôn) tổ chức thẩm định và phê duyệt.

b) Nội dung dự toán

- Tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, chủ đầu tư, quy mô công trình, tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thời gian thực hiện và nội dung khác (nếu có).

- Giá trị dự toán, trong đó gồm kinh phí nhà nước hỗ trợ, đóng góp của nhân dân, huy động khác (nếu có), hình thức đóng góp; nguồn vốn đầu tư công trình và quy định thanh quyết toán.

- Bản vẽ thi công công trình (nếu có) theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Khả năng tự thực hiện của nhân dân, cộng đồng hưởng lợi.

2. Thẩm định dự toán

a) Sau khi hoàn thành dự toán, thôn báo cáo Ban Quản lý xã và trình Ủy ban nhân dân xã thẩm định.

b) Hồ sơ trình thẩm định gồm: Dự toán, biên bản các cuộc họp thôn và các văn bản pháp lý liên quan đến xây dựng công trình (nếu có).

c) Tổ thẩm định: Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ thẩm định, thành phần gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã làm Tổ trưởng, đại diện Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã (sau đây gọi là Ban Giám sát cộng đồng xã), tài chính - kế toán xã, chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn do cộng đồng bình chọn.

d) Nội dung thẩm định: Tính khả thi về kỹ thuật; mặt bằng thi công; khả năng huy động vốn (Nhà nước, đóng góp của nhân dân, các nguồn lực khác); sự phù hợp của công trình với quy hoạch của địa phương; tính hợp lý của các chi phí so với mặt bằng giá của địa phương, với các công trình tương tự đã và đang thực hiện; khả năng tự thực hiện của nhân dân và cộng đồng được giao thi công công trình.

đ) Tổ thẩm định phải báo cáo kết quả thẩm định bằng văn bản với Ủy ban nhân dân xã, đồng thời gửi cho Ban Phát triển thôn.

Trường hợp ý kiến thẩm định chưa thống nhất với dự thảo dự toán, phải ghi nội dung chưa thống nhất trong báo cáo kết quả thẩm định để thôn điều chỉnh, bổ sung.

e) Thời gian thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định: Không quá 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Phê duyệt dự toán

Ủy ban nhân dân xã phê duyệt dự toán trên cơ sở dự toán do thôn trình và báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định.

Điều 3. Tổ chức thi công và nghiệm thu công trình

1. Căn cứ dự toán được duyệt, Ủy ban nhân dân xã thông báo kế hoạch hỗ trợ đầu tư cho thôn và Ban Quản lý xã tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với Ban Phát triển thôn để tổ chức triển khai thi công công trình.

2. Ban Quản lý xã có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ thôn thi công. Ban giám sát cộng đồng xã có trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công công trình.

3. Ban Quản lý xã, Ban Giám sát cộng đồng xã, Ban Phát triển thôn tổ chức nghiệm thu công trình theo quy định.

Điều 4. Thanh toán, quyết toán

Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về hướng dẫn nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2013.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Sở NN&PTNT, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT, Vụ KTNN

L450

PHỤ LỤC I

DỰ TOÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07.8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UBND XÃ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BAN PHÁT TRIỂN THÔN..	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20...

DỰ TOÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:

- Uỷ ban nhân dân xã...
- Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã

Căn cứ Quyết định số ..../QĐ-UBND ngày .../..../ của Ủy ban nhân dân huyện.....phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã.....;

Căn cứ Quyết định số....của Sở.....tỉnh.....về việc ban hành hướng dẫn thiết kế mẫu công trình....;

Căn cứ.....,

I. Thôn lập dự toán đầu tư công trình như sau:

1. Tên công trình:
2. Chủ đầu tư:
3. Quy mô công trình:
4. Địa điểm xây dựng:
5. Mục tiêu và nội dung đầu tư xây dựng (chỉ số kỹ thuật...., theo tiêu chuẩn...,...):
6. Thời gian dự kiến khởi công – hoàn thành:
7. Hình thức thi công (tự thực hiện hoặc thuê nhân công,...):
8. Quy định về thanh quyết toán:
9. Tổng hợp chi phí xây dựng (có thể lập thành biểu riêng, kèm theo):

TT	Tên hạng mục	Đơn vị	Định mức (cho 1 ĐVT)	Số lượng	Khối lượng	Đơn giá (1.000 đồng)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	**CHI PHÍ VẬT LIỆU (VL)**							
1	Xi măng	Tấn						
2	Đá dăm	M=						
3	Cát	m^3						
4	Thép	kg						

5	Gạch	viên						
6	Gỗ, ván khuôn	m^3						
	.....							
B	**CHI PHÍ MÁY THI CÔNG (MTC)**							
1	Máy trộn bê tông	ca						
2	Máy cắt uốn thép	ca						
3	Máy đầm bàn	ca						
	...							
C	**CHI PHÍ NHÂN CÔNG (NC)**							
1	Nhân công đào	công						
2	Nhân công đắp	công						
3	Nhân công đổ bê tông	công						
	....							
D	**NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)**							
	TỔNG CỘNG							

II. Ban Phát triển thôn..... đề nghị như sau:

1. Nhà nước hỗ trợ:

+Khối lượng vật liệu.....; tiền ..... triệu đồng;

+Chi phí quản lý:..... triệu đồng;

.....

2. Dự kiến mức đóng góp của nhân dân: .....triệu đồng (nếu đóng góp nhân công,vật liệu... thì ghi rõ và quy ra tiền), gồm: Nhân công, vật liệu thi công, máy thi công, tiền mặt...

Ban Phát triển thôn..... đề nghị Uỷ ban nhân dân xã, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, thẩm định và phê duyệt./.

BAN PHÁT TRIỂN THÔN.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban quản lý xây dựng NTM xã;
- Tổ thẩm định...;
- Lưu....

<u>Ghi chú về thông tin bảng tổng hợp chi phí xây dựng</u>:

- (4) ở đây là định mức được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền (hoặc tương đương giá thị trường) về lượng vật liệu, máy thi công, nhân công cho 1 đơn vị tính –ĐVT (1km kênh mương, 1km đường giao thông; 1 công trình nhà văn hoá...);
- (5) là số lượng thực tế của công trình (ví dụ: 3km đường, 2 km kênh, 5 cống...);
- (6) là khối lượng (VL, MTC, NC) = (4)*(5);
- (7) là đơn giá VL, MTC, NC được quy định bởi cơ quan có thẩm quyền;
- (8) Tổng chi phí thành tiền = (6)*(7)

PHỤ LỤC II
BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/2/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UBND XÃ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỔ THẨM ĐỊNH...	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....,ngày.....tháng.....năm 20...

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
DỰ TOÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã...

- Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của về bổ sung cơ chế đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BKHĐT ngày ..../..../2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020

- Căn cứ Quyết định số ..... phê duyệt danh mục các dự án, công trình được thực hiện theo cơ chế đầu tư đặc thù của Ủy ban nhân dân...;

- Căn cứ vào biên bản họp thẩm định.....;

- Căn cứ.....;

Sau khi thẩm định, Tổ thẩm định báo cáo kết quả thẩm định, trình phê duyệt dự toán đầu tư công trình....., tại thôn..... với các nội dung như sau (*gửi kèm theo dự toán đầu tư công trình*):

I. Nội dung:

1. Tên công trình:

2. Chủ đầu tư:

3. Quy mô công trình:

4. Địa điểm:

5. Mục tiêu và nội dung đầu tư xây dựng (chỉ số kỹ thuật...., theo tiêu chuẩn...):

6. Tổng vốn đầu tư:

- Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ:…

- Nguồn vốn do dân góp:...

....

7. Thời gian thực hiện

8. Hình thức thi công (tự thực hiện hoặc thuê nhân công,…):

9. Các nội dung khác (nếu có):

.....

II. Kiến nghị:

1. Nội dung thống nhất:
2. Nội dung chưa thống nhất (nếu có):
3. Nội dung khác:

.....

Tổ thẩm định, kính trình Uỷ ban nhân dân xã xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã;
- Ban Phát triển thôn;
- Lưu....

TM. TỔ THẨM ĐỊNH